BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: ***Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3***

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Hoạt động Trả lời câu hỏi trong các bài đọc nói riêng, môn Tiếng Việt nói chung - lớp 3.

3. Tác giả:

Họ và tên: Bùi Thị Hương

Ngày / tháng / năm sinh : 15/ 09/ 1987

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Tổ trưởng Tổ 3 - Trường Tiểu học Quang Trung

Điện thoại : 0936525766

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến

Tên đơn vị : Trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ : Xã Quang Trung - Huyện An Lão - TP Hải Phòng.

Điện thoại: 0917666198

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Môn Tiếng Việt là môn học quan trọng, vừa là môn học, vừa là công cụ để học sinh học tập các môn học khác. Ở Tiểu học, môn Tiếng Việt có mục tiêu hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt (đọc, viết, nói và nghe), góp phần rèn luyện các thao tác tư duy; cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài; bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong chương trình GDPT 2018, môn Tiếng Việt 3 được thiết kế với các hoạt động đọc, viết, nói và nghe, trong đó hoạt động Đọc chiếm 3/7 tiết mỗi tuần. Yêu cầu cần đạt của hoạt động đọc bao gồm cả kĩ thuật đọc và đọc hiểu. Với 2 thể loại văn bản trong sách là văn bản văn học và văn bản thông tin, mục tiêu đọc hiểu có yêu cầu cần đạt với từng loại văn bản có khác nhau. Với văn bản văn học, yêu cầu cần đạt là học sinh nhận biết được chi tiết và nội dung chính; hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản; tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý; hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý. Với văn bản thông tin, yêu cầu cần đạt là học sinh nhận

biết được văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý; tìm được ý chính của từng đoạn trong văn bản. Hoạt động Trả lời câu hỏi trong bài đọc chính là hướng tới những yêu cầu cần đạt đó. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi trong mỗi bài đọc hiệu quả là rất quan trọng. Hoạt động này cùng các hoạt động khác trong môn Tiếng Việt góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cho người học, cụ thể như năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác…

Theo chương trình GDPT 2018, hoạt động Trả lời câu hỏi được tổ chức trong khoảng thời gian 0,5 tiết học (17-18 phút), 2 lần/tuần. Các bước tổ chức hoạt động thông thường được giáo viên tiến hành như sau:

- HS đọc cả bài - Cả lớp đọc thầm theo
- Giáo viên đặt câu hỏi về nội dung bài theo hệ thống câu hỏi trong SGK
- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi - Nhận xét bổ sung ý kiến
- Giáo viên nhận xét các câu trả lời, có thể giảng hoặc giải thích thêm rồi chốt nội dung bài đọc.
- Học sinh nhắc lại nội dung bài học.
- Giáo viên liên hệ, giáo dục phù hợp.

Ưu điểm của các bước tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi như trên là:

- Đảm bảo nội dung kiến thức bài học theo chương trình sách giáo khoa
- HS trả lời được các câu hỏi trong bài, hiểu và nắm được nội dung bài học
- Đảm bảo thời gian hoạt động

Tuy nhiên, cách tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi như trên có một số hạn chế sau:

- Hoạt động Trả lời câu hỏi chưa thu hút được học sinh tích cực tham gia. Trong các trường Tiểu học nói chung và ở lớp 3A tôi giảng dạy nói riêng, một bộ phận học sinh chưa coi trọng hoạt động Trả lời câu hỏi. Các em chưa hứng thú, tích cực tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi. Do đó, các em còn mơ hồ về nội dung bài học, khả năng diễn đạt, tư duy còn hạn chế. Một số học sinh còn có tâm lí ỷ lại, dựa dẫm vào sự hướng dẫn của cô hay sự tích cực, hăng hái của một vài bạn trong lớp. Một số học sinh nảy sinh tâm lí lo sợ, căng thẳng khi tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi, có tâm lí trốn tránh khi giáo viên tổ chức hoạt động này. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết qủa học tập môn Tiếng Việt của các em.
- Một bộ phận giáo viên chưa coi trọng việc tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi trong các bài học, chưa chú trọng đầu tư xây dựng, thiết kế các hoạt động chất

lượng, chưa đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức trong giảng dạy để gây hứng thú cho học sinh, giờ học còn nhàm chán, chưa thu hút học sinh tích cực, chủ động tham gia.

- Khả năng tư duy, tổng hợp và kĩ năng diễn đạt ở một bộ phận học sinh còn kém. Đây cũng là một trong các đặc thù của lứa tuổi học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng. Vì vậy, khi tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi, đa số học sinh thường có xu hướng trả lời với y nguyên câu văn, câu thơ trong sách mà chưa có kĩ năng chuyển các câu văn, câu thơ ấy thành lời hay ý hiểu của mình. Học sinh thường gặp khó khăn với các câu hỏi dạng tổng hợp, câu hỏi liên hệ giáo dục vì khả năng tư duy tổng hợp và kĩ năng diễn đạt còn kém, tâm lí lo sợ, chưa tự tin khi nói trước lớp.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

1.1. Biện pháp 1: Sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích của công nghệ thông tin

Ngày nay, sự phát triển của khoa học công nghệ mang lại cho chúng ta vô vàn các tiện ích hữu dụng. Đặc biệt, trong giai đoạn ngành giáo dục đang thực hiện chuyển đổi số, việc sử dụng, khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin càng trở nên dễ dàng. Với điều kiện cơ sở vật chất như ti vi, mạng internet được trang bị, kết nối tới từng lớp học, tôi đã sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích mà công nghệ thông tin mang lại. Tôi thường xuyên sử dụng các tài liệu trên hanhtrangso, khai thác, tìm kiếm, chọn lọc các tranh, ảnh minh họa, các video có liên quan tới nội dung bài học, giúp học sinh có cái nhìn trực quan, sinh động.

Ví dụ như ở Bài 10 Con đường đến trường (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 46 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), để giúp HS hiểu rõ hơn về những khó khăn, vất vả khi đi học vào mùa mưa của các bạn nhỏ trong bài, tôi đã tìm kiếm, chọn lọc các hình ảnh con đường lầy lội, ngập nước, trơn trượt, một vài video ngắn ghi lại cảnh người và xe di chuyển khó khăn, nguy hiểm để minh họa cho bài học.

Trong các tiết dạy, tôi đều sử dụng giáo án điện tử, phần mềm power point để giảng dạy. 100% các tiết dạy của tôi đều sử dụng power point để giảng dạy. Tôi chú trọng thiết kế, xây dựng các slide sinh động, hấp dẫn, đảm bảo nội dung bài học. Tùy vào nội dung từng bài, tôi có thể thiết kế các hoạt động khác nhau như các trò chơi học tập, các câu hỏi dạng trắc nghiệm, các gợi ý liên hệ cá nhân,

… Tôi chú trọng xây dựng các slide chất lượng, luôn đảm bảo kênh hình nhiều hơn kênh chữ, hình ảnh, màu sắc phù hợp để kích thích thị giác, tạo sự ấn tượng, tăng khả năng ghi nhớ ở học sinh. Đồng thời, tôi xây dựng một kho bài giảng power point để tiện lưu trữ, tham khảo và chia sẻ cùng đồng nghiệp.

Ví dụ ở Bài 12 Bài tập làm văn (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 54 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), trong phần Trả lời câu hỏi, tôi thiết kế 8 slide, trong đó có câu hỏi 2 dạng trắc nghiệm, các hình ảnh minh họa cho từng việc làm của Cô - li - a và phần gợi ý liên hệ giáo dục: Em có làm việc nhà không ? Em thường làm những việc gì ? Khi làm xong, em cảm thấy thế nào?...

Ở những bài học có vấn đề cần học sinh tìm hiểu trước, tôi luôn khuyến khích các em tìm tòi, khám phá, tìm kiếm thông tin qua mạng internet với các công cụ, phương tiện hỗ trợ như máy tính, điện thoại thông minh…Đồng thời, tôi luôn định hướng các em sử dụng các trang mạng chính thống, các nguồn thông tin chính xác để tìm kiếm thông tin cần thiết, phục vụ cho bài học, khơi gợi và tạo hứng thú, sự tự chủ cho học sinh, chiếm lĩnh kiến thức.

Ví dụ ở Bài 11 Lời giải toán đặc biệt (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 50 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi khuyến khích và giao nhiệm vụ cho HS sử dụng mạng internet để tìm hiểu trước những thông tin cơ bản về Vich - to Huy-gô, ghi chép lại và chia sẻ cùng bạn khi tới lớp…

1.2. Biện pháp 2: Sử dụng sơ đồ tư duy Mindmap để ghi nhớ kiến thức

Sơ đồ tư duy Mindmap là một phương tiện giúp tăng khả năng ghi nhận hình ảnh của não bộ. Đây được xem là một phương pháp ghi chú sáng tạo các ý tưởng bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn và hình ảnh sinh động giúp bộ não tiếp cận, ghi nhớ nhanh và hiệu quả hơn. Sơ đồ tư duy Mindmap là một trong những phương pháp tôi thường sử dụng để giúp học sinh ghi nhớ nội dung, kiến thức bài học.

Đối với hoạt động Trả lời câu hỏi, sơ đồ tư duy có thể được sử dụng để giải quyết một câu hỏi (có nhiều đáp án) hoặc để tóm tắt nội dung cả bài, giúp học sinh ghi nhớ nhanh, hiệu quả. Sử dụng phương pháp này còn giúp tăng khả năng tìm tòi, sự sáng tạo ở học sinh. Học sinh hứng thú hơn khi được thể hiện suy nghĩ, khả năng tư duy của mình thông qua hoạt động.

Ví dụ: Trong hoạt động Trả lời câu hỏi Bài 1 Ngày gặp lại (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 10 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi hướng dẫn học sinh hoạt động nhóm đôi, sử dụng sơ đồ tư duy để ghi nhanh các ý kiến cho câu hỏi 2: Sơn đã có những trải nghiệm gì trong mùa hè ? Học sinh có thể thể hiện sự hiểu

bài của mình qua những cách thức sáng tạo khác nhau, chia sẻ cùng bạn, nhận xét, bổ sung cho bạn,…

Hay trong bài 8 Tạm biệt mùa hè (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 38 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), khi trả lời cho câu hỏi 2: Mùa hè, Diệu đã làm những gì ? tôi đã đề nghị học sinh lớp mình hãy thảo luận nhóm đôi và sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy để ghi nhanh câu trả lời. Tôi nhận được sự vui vẻ, hào hứng của các em khi tham gia thảo luận, khi vẽ sơ đồ tư duy, trình bày và trang trí theo ý thích của mình, của nhóm, sôi nổi khi nhận xét, bổ sung, tương tác với nhóm bạn.

1.3. Biện pháp 3: Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

Ngoài phương pháp sơ đồ tư duy, tôi còn vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong hoạt động Trả lời câu hỏi để nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Việt 3.

Tôi sử dụng các thẻ hoạt động đặc trưng như Thẻ tên sáng tạo, Thẻ tôi muốn biết, Thẻ tôi muốn nói… để giúp tăng hứng thú, sự tập trung, trí tưởng tượng, khả năng trình bày phán đoán cho học sinh.

Với Thẻ tên sáng tạo, tôi hướng dẫn để các em tạo thẻ ngay từ đầu năm học theo nhiều hình thức khác nhau (đặt tên theo chủ điểm học tập, nichname, sở thích, trend… của từng cá nhân) và tôi sử dụng thẻ để gọi học sinh thay cho tên gọi thông thường. Thay vì gọi tên đơn thuần (học sinh đã qúa quen thuộc), tôi gọi tên học sinh theo tên thẻ mà em học sinh đó sáng tạo ra, vừa ấn tượng, vừa vui vẻ. Sau một khoảng thời gian nhất định, tôi cùng các em lại tạo ra những thẻ tên mới theo những hình thức phù hợp khác và cũng sử dụng tên thẻ thay cho tên học sinh.

Với Thẻ tôi muốn biết, Thẻ tôi muốn nói, tôi thường xuyên khuyến khích học sinh sử dụng trong hoạt động Trả lời câu hỏi. Học sinh sẽ ghi nhanh những thắc mắc, những mong muốn hoặc hiểu biết, đáp án của mình có liên quan đến nội dung bài học, nội dung đoạn/ khổ nhằm trao đổi với bạn trong nhóm học tập hoặc thầy cô giáo. Khi tổ chức cho học sinh sử dụng thẻ này, tôi có thể khai thác được vốn hiểu biết, những trải nghiệm hoặc kiến thức hiện có của các em, nắm bắt được mong muốn, thắc mắc, điều muốn biết của học sinh để hỗ trợ kịp thời, đồng thời kích thích sự tìm tòi, khám phá, rèn kĩ năng đặt câu hỏi, khả năng tự học, khả năng hợp tác và thói quen tìm hiểu nội dung văn bản cho học sinh. Tuy nhiên, để sử dụng thẻ này hiệu quả, người giáo viên cần nắm chắc, hiểu sâu các

vấn đề liên quan đến bài đọc, sẵn sàng giải đáp các thắc mắc, các mong muốn của học sinh, đồng thời khéo léo khích lệ khả năng tự tìm tòi, khám phá của học sinh để tự tìm đáp án…

Tôi cũng thường sử dụng một vài kĩ thuật dạy học tích cực như kĩ thuật Đặt câu hỏi, kĩ thuật Trình bày 1 phút, kĩ thuật Ổ bi, Lẩu băng chuyền…nhằm nâng cao chất lượng dạy hoạt động Trả lời câu hỏi trong mỗi bài học, tùy vào nội dung từng bài.

Thông thường, các bài đọc đều có một hệ thống câu hỏi đã được biên soạn sẵn và giáo viên có nhiệm vụ hướng dẫn để học sinh trả lời được các câu hỏi đó, từ đó rút ra nội dung bài học. Tuy nhiên, nếu chỉ như vậy thì hoạt động Trả lời câu hỏi sẽ trở nên nhàm chán, không thu hút được học sinh. Tôi thường sử dụng kĩ thuật Đặt câu hỏi khi dẫn dắt các em tham gia hoạt động này. Đối với những câu hỏi dễ, tôi thường hỏi trực tiếp học sinh, ghi nhận câu trả lời của các em. Còn đối với những câu hỏi khó hơn, tôi thường chia nhỏ câu hỏi thành các câu hỏi phụ để học sinh dễ dàng tìm được đáp án, thuận lợi khi đưa ra câu trả lời. Trong quá trình sử dụng các câu hỏi, tôi thường dẫn dắt, chuyển ý linh hoạt, sao cho nội dung các câu hỏi liền mạch, nội dung câu hỏi vừa sức, tạo động lực thúc đẩy học sinh tích cực, hứng thú tìm câu trả lời. Không chỉ chú ý đến chất lượng câu hỏi mình đưa ra, tôi còn coi trọng thái độ ứng xử của mình khi hỏi và khi học sinh trả lời. Tôi luôn ghi nhận, khuyến khích các em tự tìm tòi, tư duy linh hoạt để đưa ra các đáp án cho câu hỏi.

Tôi còn sử dụng kĩ thuật Trình bày 1 phút khi tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi. Đối với những nội dung học sinh tự trao đổi trong nhóm, tôi có thể kiểm tra kết quả thảo luận nhóm đối với bất kì thành viên nào của nhóm bằng kĩ thuật này. Cuối hoạt động Trả lời câu hỏi, tôi tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kĩ thuật trình bày 1 phút để nêu nội dung bài, để trao đổi những vướng mắc, trình bày những trải nghiệm của bản thân hoặc để giải đáp những thắc mắc giúp bạn,… Tôi sử dụng kĩ thuật này nhằm giúp học sinh tăng cường khả năng trình bày, đặc biệt là khả năng trình bày miệng, tăng cường khả năng tự học và hoạt động nhóm, rèn sự tự tin trong học tập…

Kĩ thuật Ổ bi được tôi sử dụng khi muốn học sinh chia sẻ các trải nghiệm của bản thân hoặc khi có câu hỏi liên hệ giáo dục. Kĩ thuật Ổ bi giúp học sinh biết đến nhiều hơn một đáp án, một bài học cho một câu hỏi. Học sinh được rèn luyện khả năng tư duy, kĩ năng diễn đạt, thuyết trình, kĩ năng hoạt động nhóm, tương

tác, chia sẻ với bạn, đồng thời có những hiểu biết phong phú hơn về cuộc sống, về bạn bè mình.

1.4. Biện pháp 4: Chú trọng rèn kĩ năng diễn đạt, sự tự tin cho học sinh.

Đặc thù của lứa tuổi học sinh tiểu học là tư duy trực quan nên khả năng tư duy tổng hợp, kĩ năng diễn đạt còn hạn chế. Vì vậy, trong tất cả các tiết học, tôi luôn chú trọng rèn kĩ năng diễn đạt, sự tự tin cho học sinh. Với hoạt động Trả lời câu hỏi, tôi luôn chú ý nhắc học sinh khi trả lời câu hỏi cần nói đủ câu, diễn đạt rõ ý mình muốn nói, nói to, rõ ràng. Thông thường, các em đưa ra câu trả lời cho câu hỏi của cô y hệt như câu văn, câu thơ trong sách giáo khoa mà không diễn đạt theo ý hiểu của mình. Để khắc phục tình trạng này, tôi thường khuyến khích, động viên để học sinh tự tin khi trả lời, mạnh dạn đưa ra ý kiến cá nhân trước tập thể, diễn đạt ý hiểu của mình một cách rõ ràng, mạch lạc, không nhắc lại y nguyên câu văn, câu thơ trong sách giáo khoa. Tôi tạo mọi điều kiện để học sinh có nhiều cơ hội diễn đạt ý kiến của mình như tổ chức các hoạt động nhóm để các em được trao đổi cùng nhau, nói cho nhau nghe, đặt các câu hỏi kích thích sự tìm tòi, suy nghĩ của học sinh,… Đồng thời, tôi luôn giúp học sinh hiểu rõ nghĩa của những từ khó, cung cấp thêm cho học sinh những từ ngữ có nghĩa tương tự để học sinh thuận lợi khi diễn đạt.

Ví dụ ở bài 8 Tạm biệt mùa hè (sách Tiếng Việt 3 tập 1 trang 38 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi tổ chức hoạt động thảo luận nhóm khi giải quyết câu hỏi 3: Nói về những trải nghiệm của Diệu trong mùa hè. Hs được trao đổi với bạn về ý kiến của mình, lắng nghe ý kiến của bạn, nhận xét, bổ sung cho nhau để có câu trả lời hoàn chỉnh và hay nhất. Sau đó, học sinh trình bày ý kiến nhóm đã thống nhất trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu cần…

III.2. Tính mới, tính sáng tạo

2.1. Tính mới:

Các biện pháp góp phần làm thay đổi lối dạy học truyền thụ kiến thức một chiều, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh, giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập, đồng thời rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, diễn đạt vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn.

Các biện pháp đã giúp cải thiện một phần không nhỏ khả năng tư duy tổng học, khả năng sử dụng ngôn ngữ và kĩ năng diễn đạt cho học sinh; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống.

Việc sử dụng các biện pháp trên đã tạo ra một môi trường học tập vui vẻ, thân thiện, chuyển vai trò chủ động trong các hoạt động cho học sinh, vừa tạo động lực, vừa giao trách nhiệm để học sinh chiếm lĩnh tri thức.

Việc học sinh được thiết kế, sáng tạo các loại thẻ hoạt động đặc trưng theo ý thích, theo sở trường của mình cũng là điểm mới trong dạy và học. Học sinh sẽ tích cực, vui vẻ khi thực hiện yêu cầu của giáo viên, ham thích tìm tòi, suy nghĩ, tìm cách giải quyết các vấn đề một cách nhanh nhất, không trông chờ vào sự hướng dẫn của giáo viên.

Các biện pháp trên còn góp phần rèn kĩ năng tự học, trao cho học sinh cơ hội diễn đạt suy nghĩ cá nhân, mạnh dạn, tự tin, bản lĩnh hơn bằng các kĩ thuật dạy học tích cực. Nhờ vậy, học sinh tích cực, hứng thú, chủ động hơn trong các tiết học.

Khi sử dụng các biện pháp trên thường xuyên, tôi nhận thấy học sinh luôn có một tâm thế vui vẻ, hào hứng trong hoạt động Trả lời câu hỏi nói riêng và các giờ học nói chung. Học sinh tích cực tìm tòi, háo hức mong được thể hiện khả năng của mình. Học sinh cũng quen dần với các yêu cầu của tôi nên thao tác và suy nghĩ nhanh hơn hẳn. Vì vậy, sự tích cực tìm tòi, đổi mới, vận dụng linh hoạt các biện pháp ấy ở giáo viên rất quan trọng.

Bản thân tôi khi nghiên cứu và vận dụng các biện pháp này, tôi thấy bản thân nắm chắc hơn về yêu cầu, nội dung và vai trò của hoạt động Trả lời câu hỏi nói riêng và chương trình môn Tiếng Việt nói chung. Trong các tiết học, bản thân tôi đã vận dụng và tích lũy thêm được các phương pháp, hình thức, kĩ thuật mới trong dạy học, đặc biệt là dạy Tiếng Việt 3.

Sự tiến bộ của học sinh lớp tôi phụ trách chứng tỏ những biện pháp mà tôi vận dụng đã mang lại hiệu quả.

2.2. Tính sáng tạo

Trong các biện pháp đã đề xuất, tôi đã vận dụng nhiều phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học tích cực, sáng tạo với nhiều mục đích khác nhau. Từ đó mà bản thân tôi biết thêm và nắm chắc nhiều hình thức tổ chức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, vận dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, linh hoạt hơn.

Các giải pháp đã đề xuất cũng thể hiện sự tích hợp liên môn, vận dụng và phát huy tối đa các hiểu biết, kĩ năng vốn có của học sinh. Học sinh có nhiều cơ hội thể hiện sự hiểu biết và sở trường của bản thân hơn, tạo tâm thế tự tin, chủ động ở các em.

Các giải pháp trên đã giúp học sinh vui thích, tích cực, tự tin hơn hẳn. Học sinh có tiến bộ rõ về kĩ năng đọc - hiểu và khả năng diễn đạt. Các em đã nắm chắc nội dung bài đọc, ý chính của từng đoạn, khổ. Các em mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến cá nhân. Đặc biệt học sinh vui vẻ, yêu thích với các hoạt động Trả lời câu hỏi, thích thú, hào hứng tham gia các hoạt động. Học sinh chủ động tìm tòi, khám phá nội dung bài đọc, tích cực trao đổi với bạn về bài đọc, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân một cách tự tin,... Các kĩ năng như hợp tác trong hoạt động nhóm, trình bày trước lớp, hỗ trợ, giúp đỡ bạn cùng học tập, kĩ năng tự kiếm thông tin liên quan đến bài học, ... của học sinh tiến bộ rõ.

III.3. Khả năng áp dụng, nhân rộng

Đối với một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3 tôi đề xuất ở trên, khả năng áp dụng và nhân rộng là rất lớn. Với bản thân tôi, tôi đã áp dụng các giải pháp trên vào tất cả các bài dạy ở lớp 3. Đồng thời, tôi cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy vào các phân môn khác để nâng cao chất lượng giảng dạy. Các đồng nghiệp trong khối cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy một cách hiệu quả trong dạy học.

Trong hoạt động Trả lời câu hỏi, cá nhân tôi đã áp dụng các biện pháp có hiệu quả rõ rệt đối với chính học sinh tôi phụ trách. Các em ngày càng hứng thú, vui vẻ, tích cực học tập. Các em nắm vững nội dung đoạn, bài, phát triển kĩ năng đọc hiểu. Các em hoàn thành các yêu cầu của hoạt động Trả lời câu hỏi một cách thích thú. Các em chủ động tìm tòi, khám phá nội dung bài đọc, tích cực trao đổi với bạn về bài đọc, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân một cách tự tin. Các tiết học trở nên nhẹ nhàng, thoải mái, vui vẻ mà vẫn đạt được kết quả tốt.

Tôi cũng chia sẻ những hiểu biết của mình, góp ý và lắng nghe ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp trong khối - những người đang cùng tôi dạy một chương trình, một nội dung về các giải pháp tôi đề xuất.

III.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp đã đề xuất

Việc áp dụng một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3 đã, đang và sẽ thu được nhiều hiệu quả.

a. Hiệu quả kinh tế

Việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học tích cực đã phát huy tối đa những lợi ích từ các thiết bị dạy học hiện đại mà nhà trường đã trang bị cho từng lớp như ti vi, máy chiếu vật thể (máy soi), đồng thời giúp giáo

viên và cả phụ huynh học sinh tiết kiệm được kinh phí khi muốn chuẩn bị các đồ dùng dạy - học trực quan mà vẫn đảm bảo được nguyên tắc trực quan - nguyên tắc quan trọng khi dạy ở bậc Tiểu học.

Chi phí đồ dùng cho học sinh không hề tốn kém. Các đồ dùng có thể được tái sử dụng nhiều lần, lâu dài, tiết kiệm chi phí học tập cho phụ huynh học sinh.

Các kĩ năng, thói quen được hình thành sẽ là nền tảng cho các lớp học, bậc học tiếp theo, giúp học sinh tiết kiệm thời gian học tập.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Việc áp dụng các biện pháp như đã đề xuất mang lại rất nhiều hiệu quả về mặt xã hội: rèn luyện, củng cố kĩ năng đọc và đọc hiểu - kĩ năng nền tảng cho học sinh, phát triển các kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, kĩ năng trình bày ý kiến cá nhân, chia sẻ các trải nghiệm của bản thân, kĩ năng tìm tài liệu, hỗ trợ, giúp đỡ bạn khi cần thiết, bồi dưỡng thêm những hiểu biết về cuộc sống, con người, tự nhiên, xã hội,… cho học sinh. Nhờ vậy, học sinh tích cực, vui vẻ, hứng thú hơn trong học tập, đạt được kết quả học tập cao hơn, đặc biệt là tạo được các thói quen tốt trong đời sống hàng ngày.

Các biện pháp đã giúp cải thiện một phần không nhỏ khả năng tư duy tổng học, khả năng sử dụng ngôn ngữ và kĩ năng diễn đạt cho học sinh; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống.

Trên đây là những giải pháp mà tôi đã áp dụng trong thời gian qua. Tuy còn nhiều hạn chế, mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí trong việc nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3 tại đơn vị ngày một tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

An Lão, ngày tháng năm 2023

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN	**TÁC GIẢ SÁNG KIẾN**
	Bùi Thị Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Năm 2022

Kính gửi: Hội đồng khoa học huyện An Lão

Họ và tên: Bùi Thị Hương

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng tổ 3 - trường Tiểu học Quang Trung

Tên sáng kiến: ***Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3***

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Hoạt động Trả lời câu hỏi trong các bài đọc nói riêng, môn Tiếng Việt nói chung - lớp 3.

I. Mô tả giải pháp đã biết:

Theo chương trình GDPT 2018, hoạt động Trả lời câu hỏi được tổ chức trong khoảng thời gian 0,5 tiết học (17-18 phút), 2 lần/tuần. Các bước tổ chức hoạt động thông thường được giáo viên tiến hành như sau:

- HS đọc cả bài - Cả lớp đọc thầm theo
- Giáo viên đặt câu hỏi về nội dung bài theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa
- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi - Nhận xét bổ sung ý kiến
- Giáo viên nhận xét các câu trả lời, có thể giảng hoặc giải thích thêm rồi chốt nội dung bài đọc.
- Học sinh nhắc lại nội dung bài học.
- Giáo viên liên hệ, giáo dục phù hợp.

Ưu điểm của các bước tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi như trên là:

- Đảm bảo nội dung kiến thức bài học theo chương trình sách giáo khoa
- Học sinh trả lời được các câu hỏi trong bài, hiểu và nắm được nội dung bài học
- Đảm bảo thời gian hoạt động

Tuy nhiên, cách tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi như trên có một số hạn chế sau:

- Hoạt động Trả lời câu hỏi chưa thu hút được học sinh tích cực tham gia. Các em chưa hứng thú, tích cực tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi. Một số học sinh còn có tâm lí ỷ lại, dựa dẫm vào sự hướng dẫn của cô hay sự tích cực, hăng hái của một vài bạn trong lớp. Một số học sinh nảy sinh tâm lí lo sợ, căng thẳng khi tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi, có tâm lí trốn tránh khi giáo viên tổ chức hoạt động này.

- Một bộ phận giáo viên chưa coi trọng việc tổ chức hoạt động Trả lời câu hỏi trong các bài học, chưa chú trọng đầu tư xây dựng, thiết kế các hoạt động chất lượng, chưa đổi mới các phương pháp, hình thức tổ chức trong giảng dạy để gây hứng thú cho học sinh, giờ học còn nhàm chán, chưa thu hút học sinh tích cực, chủ động tham gia.

- Khả năng tư duy, tổng hợp và kĩ năng diễn đạt ở một bộ phận học sinh còn kém. Đây cũng là một trong các đặc thù của lứa tuổi học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng. Vì vậy, khi tham gia hoạt động Trả lời câu hỏi, đa số học sinh thường có xu hướng trả lời với y nguyên câu văn, câu thơ trong sách mà chưa có kĩ năng chuyển các câu văn, câu thơ ấy thành lời hay ý hiểu của mình. Học sinh thường gặp khó khăn với các câu hỏi dạng tổng hợp, câu hỏi liên hệ giáo dục vì khả năng tư duy tổng hợp và kĩ năng diễn đạt còn kém, tâm lí lo sợ, chưa tự tin khi nói trước lớp.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

II.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

- Biện pháp 1: Sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện ích của công nghệ thông tin
- Biện pháp 2: Sử dụng sơ đồ tư duy Mindmap để ghi nhớ kiến thức
- Biện pháp 3: Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.
- Biện pháp 4: Chú trọng rèn kĩ năng diễn đạt, sự tự tin cho học sinh.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo

a. Tính mới của giải pháp

Các biện pháp góp phần làm thay đổi lối dạy học truyền thụ kiến thức một chiều, khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh, giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập, đồng thời rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, diễn đạt vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn.

Các biện pháp đã giúp cải thiện một phần không nhỏ khả năng tư duy tổng học, khả năng sử dụng ngôn ngữ và kĩ năng diễn đạt cho học sinh; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống.

Việc sử dụng các biện pháp trên đã tạo ra một môi trường học tập vui vẻ, thân thiện, chuyển vai trò chủ động trong các hoạt động cho học sinh, vừa tạo động lực, vừa giao trách nhiệm để học sinh chiếm lĩnh tri thức.

Việc học sinh được thiết kế, sáng tạo các loại thẻ hoạt động đặc trưng theo ý thích, theo sở trường của mình cũng là điểm mới trong dạy và học. Các biện pháp trên còn góp phần rèn kĩ năng tự học, trao cho học sinh cơ hội diễn đạt suy nghĩ cá nhân, mạnh dạn, tự tin, bản lĩnh hơn bằng các kĩ thuật dạy học tích cực.

Bản thân tôi khi nghiên cứu và vận dụng các biện pháp này, tôi thấy bản thân nắm chắc hơn về yêu cầu, nội dung và vai trò của hoạt động Trả lời câu hỏi nói riêng và chương trình môn Tiếng Việt nói chung.

b. Tính sáng tạo của giải pháp

Trong các biện pháp đã đề xuất, tôi đã vận dụng nhiều phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học tích cực, sáng tạo với nhiều mục đích khác nhau. Từ đó mà bản thân tôi biết thêm và nắm chắc nhiều hình thức tổ chức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, vận dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, linh hoạt hơn.

Các giải pháp đã đề xuất cũng thể hiện sự tích hợp liên môn, vận dụng và phát huy tối đa các hiểu biết, kĩ năng vốn có của học sinh. Học sinh có nhiều cơ hội thể hiện sự hiểu biết và sở trường của bản thân hơn, tạo tâm thế tự tin, chủ động ở các em. Học sinh có tiến bộ rõ về kĩ năng đọc - hiểu và khả năng diễn đạt. Các em đã nắm chắc nội dung bài đọc, ý chính của từng đoạn, khổ. Các em mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến cá nhân. Học sinh chủ động tìm tòi, khám phá nội dung bài đọc, tích cực trao đổi với bạn về bài đọc, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân một cách tự tin,... Các kĩ năng như hợp tác trong hoạt động nhóm, trình bày trước lớp, hỗ trợ, giúp đỡ bạn cùng học tập, kĩ năng tự kiếm thông tin liên quan đến bài học, ... của học sinh tiến bộ rõ.

II.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế

Việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, kĩ thuật dạy học tích cực đã phát huy tối đa những lợi ích từ các thiết bị dạy học hiện đại mà nhà trường đã trang bị cho từng lớp như ti vi, máy chiếu vật thể (máy soi), đồng thời giúp giáo viên và cả phụ huynh học sinh tiết kiệm được kinh phí khi muốn chuẩn bị các đồ dùng dạy - học trực quan mà vẫn đảm bảo được nguyên tắc trực quan - nguyên tắc quan trọng khi dạy ở bậc Tiểu học.

Chi phí đồ dùng cho học sinh không hề tốn kém. Các đồ dùng có thể được tái sử dụng nhiều lần, lâu dài, tiết kiệm chi phí học tập cho phụ huynh học sinh.

Các kĩ năng, thói quen được hình thành sẽ là nền tảng cho các lớp học, bậc học tiếp theo, giúp học sinh tiết kiệm thời gian học tập.

b. Hiệu quả về mặt xã hội

Việc áp dụng các biện pháp như đã đề xuất mang lại rất nhiều hiệu quả về mặt xã hội: rèn luyện, củng cố kĩ năng đọc và đọc hiểu - kĩ năng nền tảng cho học sinh, phát triển các kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, kĩ năng trình bày ý kiến cá nhân, chia sẻ các trải nghiệm của bản thân, kĩ năng tìm tài liệu, hỗ trợ, giúp đỡ bạn khi cần thiết, bồi dưỡng thêm những hiểu biết về cuộc sống, con người, tự nhiên, xã hội,… cho học sinh. Nhờ vậy, học sinh tích cực, vui vẻ, hứng thú hơn trong học tập, đạt được kết quả học tập cao hơn, đặc biệt là tạo được các thói quen tốt trong đời sống hàng ngày.

Các biện pháp đã giúp cải thiện một phần không nhỏ khả năng tư duy tổng học, khả năng sử dụng ngôn ngữ và kĩ năng diễn đạt cho học sinh; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập và trong cuộc sống.

II.4. Khả năng nhân rộng

Đối với một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy hoạt động Trả lời câu hỏi môn Tiếng Việt 3 tôi đề xuất ở trên, khả năng áp dụng và nhân rộng là rất lớn. Tôi đã áp dụng các giải pháp trên vào tất cả các bài dạy ở lớp 3. Đồng thời, tôi cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy vào các phân môn khác để nâng cao chất lượng giảng dạy. Các đồng nghiệp trong khối cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy một cách hiệu quả trong dạy học.

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN	*An Lão, ngày tháng năm 2021* **Người viết đơn**
	Bùi Thị Hương